

Số: 59/QĐ-CDN

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2024 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/5/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Xét đề nghị của Ban Nghiệp vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Giáo dục Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 325/QĐ-CDN ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ban, Văn phòng, các cấp công đoàn trong hệ thống Công đoàn Giáo dục Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Các Ủy viên BCH CĐGDVN;
- Các đơn vị trong khối thi đua CĐGDVN;
- Các CĐGD tỉnh, thành phố;
- Các ban, Văn phòng CĐGDVN;
- Lưu: VT, NV.



Nguyễn Ngọc Ân

**QUY CHẾ KHEN THƯỞNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 591/QĐ-CDN ngày 17 tháng 3 năm 2025
của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tổ chức công đoàn nói chung và Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam nói riêng; khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong hệ thống công đoàn; quy định về hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các khối thi đua CĐGD Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với cá nhân là cán bộ, đoàn viên công đoàn, người lao động tại các tổ chức công đoàn trực thuộc CĐGD Việt Nam; tập thể tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc CĐGD Việt Nam; các ban thuộc Cơ quan CĐGD Việt Nam; các cá nhân và tổ chức trong và ngoài Ngành có những đóng góp đặc biệt đối với CĐGD Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

2. Chú trọng khen thưởng cho các đơn vị công đoàn ở cấp cơ sở; các cá nhân là người trực tiếp giảng dạy, lao động sản xuất; các cá nhân tích cực và mang lại hiệu quả cao trong các phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo, có các công trình, công bố khoa học có giá trị, có đóng góp lớn trong quá trình nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng; khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; trong cùng một cấp, đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ cao xét từ trên xuống để xét khen thưởng theo quy định.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân là nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

8. CĐGD Việt Nam chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong ngành Giáo dục thuộc đối tượng quản lý của liên đoàn lao động (LĐLĐ) tỉnh, thành phố và công đoàn ngành khác khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề.

9. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Các quy định khác liên quan, thực hiện theo Điều 3 tại Quy chế kèm theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/5/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng Liên đoàn).

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 4. Các danh hiệu thi đua

* Đối với cá nhân

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”.

* Đối với tập thể

1. Danh hiệu: “Tổ công đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Công đoàn cơ sở thành viên xuất sắc” (sau đây gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

2. Danh hiệu: “Công đoàn cơ sở xuất sắc”.

3. Cờ thi đua chuyên đề

a) Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn

- “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”;

- “Văn hoá, Thể thao”;



- “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.
 - b) Cờ thi đua chuyên đề của CĐGD Việt Nam
 - “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”;
 - “Văn hoá, Thể thao”;
 - “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”;
 - “Dạy tốt - Học tốt” với nội hàm “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”;
 - “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”;
 - “Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn”.
- Các chuyên đề khác theo quy định của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam.

4. Cờ thi đua

- a) Cờ thi đua của CĐGD Việt Nam.
- b) Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn.

* Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn thực hiện theo Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/5/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

a) *Đối tượng*: Cá nhân đoàn viên công đoàn.

b) *Tiêu chuẩn*:

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

a) *Đối tượng*: Tập thể tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên.

b) *Tiêu chuẩn*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do công đoàn cơ sở phát động;
- Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và công đoàn cấp trên;

- Giữ vững sinh hoạt tổ công đoàn, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

3. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc”

a) *Đối tượng*: Tập thể công đoàn cơ sở.

b) *Tiêu chuẩn*:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn cấp trên phát động;

- Có “Thỏa ước lao động tập thể” (*đối với công đoàn cơ sở doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập*); có quy chế dân chủ ở cơ sở;

- Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;

- Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc;

- Không có đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của CĐGD Việt Nam”

a) *Đối tượng*: tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của CĐGD Việt Nam khi sơ, tổng kết phong trào.

b) *Tiêu chuẩn*: có hướng dẫn riêng.

5. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”

a) *Đối tượng*: tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của Tổng Liên đoàn khi sơ, tổng kết phong trào.

b) *Tiêu chuẩn*: có hướng dẫn riêng.

6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt Nam”

a) *Đối tượng*: tập thể công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

b) *Tiêu chuẩn*

- Đối với công đoàn cơ sở: có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong triển khai thực hiện các phong trào thi đua tại công đoàn cơ sở.

- Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

+ Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong triển khai thực hiện các phong trào thi đua tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các đơn vị trực thuộc.

+ Được khôi thi đua công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở bình chọn, suy tôn.

7. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”

a) *Đối tượng*: tập thể công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

b) *Tiêu chuẩn*

ĐÓNG
HÀNH
ĐÀN
DỤC
VIỆT
NAM

- Đối với công đoàn cơ sở:
- + Có thành tích xuất sắc tiêu biểu;
- + Được lựa chọn trong số những công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” trực thuộc CĐGD Việt Nam.

- Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:
- + Có thành tích xuất sắc tiêu biểu;
- + Được bình chọn, suy tôn dẫn đầu khối thi đua các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

*** Lưu ý**

- Số lượng “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng hàng năm không quá 20% số lượng Cờ thi đua của CĐGD Việt Nam tặng cho các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc.

- CĐGD Việt Nam ban hành quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của CĐGD Việt Nam cho các đơn vị được lựa chọn, đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua; trường hợp tập thể đã được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” nhưng không được xét tặng cấp Tổng Liên đoàn thì CĐGD Việt Nam xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 6. Giấy khen

1. Giấy khen của ban chấp hành công đoàn cơ sở

a) Đối tượng

- Cá nhân: đoàn viên công đoàn.
- Tập thể: tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên.

b) Tiêu chuẩn

- Đối với cá nhân: đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” và là điển hình xuất sắc tiêu biểu của công đoàn cơ sở.

- Đối với tập thể: đạt danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” và là tập thể xuất sắc tiêu biểu của công đoàn cơ sở.

c) Số lượng: do ban chấp hành công đoàn cơ sở quyết định.

2. Giấy khen của ban chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

a) Đối tượng

- Cá nhân: đoàn viên công đoàn.

- Tập thể: tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn cơ sở.

b) Tiêu chuẩn

- Đối với cá nhân: đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” và là điển hình xuất sắc tiêu biểu của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Đối với tập thể: đạt danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” hoặc “Công đoàn cơ sở xuất sắc” và là tập thể xuất sắc tiêu biểu của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

c) Số lượng: do ban chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định.

Điều 7. Bằng khen

1. Bằng khen của Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam

a) Bằng khen

* Đối tượng

- Cá nhân: đoàn viên công đoàn.

- Tập thể: tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Tập thể Văn phòng và các ban của Cơ quan CĐGD Việt Nam

* Tiêu chuẩn

- Đối với cá nhân:

+ Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trong thời gian đó có 01 sáng kiến (đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ) được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

+ Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị (nội dung này không áp dụng đối với cán bộ, công chức Cơ quan CĐGD Việt Nam).

- Đối với tập thể:

+ Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

+ Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*), trong đó có ít nhất 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu tập thể xuất sắc.

+ Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

+ Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

+ Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị (nội dung này không áp dụng đối với các tập thể Văn phòng và các ban của Cơ quan CĐGD Việt Nam).

b) Bằng khen chuyên đề

- Đối tượng

+ Cá nhân: đoàn viên công đoàn thuộc các công đoàn cơ sở.

+ Tập thể: công đoàn cơ sở.

- Tiêu chuẩn: có hướng dẫn riêng.

c) Số lượng Bằng khen

- Các đơn vị trực thuộc CĐGD Việt Nam hằng năm được đề nghị xét tặng tổng số Bằng khen (kể cả khen chuyên đề) tối đa không quá **1%** tổng số đoàn viên của đơn vị, trong đó số lượng Bằng khen xét tặng cho tập thể không quá **1/3** tổng số Bằng khen được xét tặng.

- Các đơn vị không trực thuộc CĐGD Việt Nam nhưng có tham gia hoạt động trong các khối thi đua của CĐGD Việt Nam được đề nghị xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm không quá **0,2%** tổng số đoàn viên của đơn vị, trong đó số lượng Bằng khen xét tặng cho tập thể không quá **1/3** tổng số Bằng khen chuyên đề được xét tặng.

- Các đơn vị trong Ngành giáo dục thuộc tỉnh/thành phố được đề nghị xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm không quá **0,015%** tổng số đoàn viên của đơn vị, trong đó số lượng Bằng khen xét tặng cho tập thể không quá **1/3** tổng số Bằng khen được xét tặng.

- Cơ quan Công đoàn Giáo dục Việt Nam được đề nghị xét tặng Bằng khen cho tối đa **20%** số cán bộ, công chức, người lao động và **50%** số đơn vị trong Cơ quan.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

a) Bằng khen

* Đối tượng

- Cá nhân: đoàn viên công đoàn.

- Tập thể: công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các ban thuộc Cơ quan CĐGD Việt Nam.

* Tiêu chuẩn

- Đối với cá nhân:

+ Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); trong thời gian đó có 02 sáng kiến

được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

+ Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen của CĐGD Việt Nam;

- Đối với cá nhân là đoàn viên công đoàn trong các đơn vị không thực hiện bình xét thi đua của Nhà nước:

+ Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

+ Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen của CĐGD Việt Nam.

- Đối với tập thể:

+ Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

+ Hai năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

+ Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

+ Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

+ Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen của CĐGD Việt Nam.

* Số lượng

- Đối với cá nhân:

+ Không quá 0,1% (một phần nghìn) tổng số đoàn viên công đoàn thuộc CĐGD Việt Nam, đồng thời không quá 25% tổng số Bằng khen của CĐGD Việt Nam đã tặng cho các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trong năm;

+ Không quá 10% tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách thuộc quyền CĐGD Việt Nam quản lý; trong đó, được đề nghị không quá 50% cho cán bộ công đoàn tại Cơ quan CĐGD Việt Nam.

+ Đảm bảo tỷ lệ 15% cho các đối tượng công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

- Đối với tập thể:

+ Không quá 04 Bằng khen và không quá 25% tổng số Bằng khen của CĐGD Việt Nam đã tặng cho các tập thể thuộc thẩm quyền quản lý trong năm.

+ Được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng khen hằng năm cho 01 ban của CĐGD Việt Nam.

Tổng Liên đoàn khuyến khích CĐGD Việt Nam khen thưởng và đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất; khen thưởng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực nhưng phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn, số lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn.

b) Bằng khen chuyên đề

* Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hằng năm:

- “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”;
- “Văn hoá, Thể thao”;
- “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

* Đối tượng:

- Cá nhân: đoàn viên công đoàn thuộc các công đoàn cơ sở.
- Tập thể: công đoàn cơ sở.

* Tiêu chuẩn: có hướng dẫn riêng.

Điều 8. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Thực hiện theo Hướng dẫn số 33/HD-TLĐ ngày 01/10/2024 của Tổng Liên đoàn hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.

Điều 9. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

Thực hiện theo Điều 16 Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/5/2024 của Tổng Liên đoàn.

Điều 10. Các giải thưởng

1. Giải thưởng của Công đoàn Giáo dục Việt Nam

- “Giải thưởng 22/7 - Công đoàn Giáo dục Việt Nam” thực hiện theo Quy chế trao tặng Giải thưởng 22/7 - Công đoàn Giáo dục Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 118/QĐ-CĐN ngày 05/4/2024 của CĐGD Việt Nam.

2. Giải thưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”;
- “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”;
- “Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”;
- Giải thưởng “Nữ đoàn viên Công đoàn Năng động, Sáng tạo, Trách nhiệm”.

Thực hiện theo Điều 17 Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/5/2024 của Tổng Liên đoàn.

Điều 11. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước

Thực hiện theo Chương IV Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/5/2024 của Tổng Liên đoàn.

Chương IV

KHỐI THI ĐUA VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 12. Khối thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt Nam

1. Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam quyết định thành lập các Khối thi đua của CĐGD Việt Nam.

2. Khối thi đua có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và tiêu chí chấm điểm thi đua; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong khối.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện nội dung giao ước thi đua giữa các đơn vị trong khối thi đua; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

c) Tổ chức kiểm tra chéo giữa các đơn vị thành viên trong khối để làm cơ sở chấm điểm và bình xét khen thưởng hằng năm.

d) Tổ chức sơ kết vào dịp tháng 6 và tổng kết trước ngày **05/12** để đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị trong khối thi đua. Khối thi đua công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chấm điểm, bình xét thi đua và đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm.

3. Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam xem xét, quyết định việc cho phép các công đoàn không trực thuộc tham gia hoạt động của khối thi đua CĐGD Việt Nam.

Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam ban hành hướng dẫn riêng về hoạt động của các khối thi đua CĐGD Việt Nam.

Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam (gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch CĐGD Việt Nam.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch CĐGD Việt Nam phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.



c) Các thành viên Hội đồng gồm các đồng chí Phó Chủ tịch khác, Chánh Văn phòng, trưởng các ban và phó trưởng ban chuyên môn trực tiếp làm công tác thi đua, khen thưởng của CĐGD Việt Nam. Số thành viên tối đa không quá 09 người.

d) Thư ký Hội đồng là 01 chuyên viên của ban chuyên môn CĐGD Việt Nam trực tiếp làm công tác thi đua, khen thưởng.

đ) Bộ phận thường trực của Hội đồng là bộ phận trực tiếp làm công tác thi đua, khen thưởng của CĐGD Việt Nam.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CBCCVCNLD) và hoạt động công đoàn của ngành Giáo dục;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CBCCVCNLD ngành Giáo dục theo từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua và các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CBCCVCNLD và các cấp công đoàn trong Ngành;

d) Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương V

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; QUỸ KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG; KÍCH THƯỚC CỜ, BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Điều 14. Thẩm quyền của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam

Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu Cờ thi đua của CĐGD Việt Nam.
2. Bằng khen của CĐGD Việt Nam.
3. Quyết định tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”; tập thể “Lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân thuộc Cơ quan CĐGD Việt Nam; quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban thuộc Cơ quan CĐGD Việt Nam theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.
4. Giải thưởng “22/7 - Công đoàn Giáo dục Việt Nam”.

Điều 15. Thẩm quyền của ban thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định công nhận, khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” và tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

Điều 16. Thẩm quyền của ban chấp hành công đoàn cơ sở

Ban chấp hành công đoàn cơ sở quyết định công nhận, khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc” và tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định khen thưởng khác

Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Thường trực Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị CĐGD Việt Nam khen thưởng gồm có:

- Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng của ban thường vụ/ban chấp hành công đoàn cấp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của hội đồng thi đua - khen thưởng của công đoàn cấp đề nghị khen thưởng (hoặc biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Khối thi đua đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở);

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn gồm 02 bộ, mỗi bộ gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam (đối với CĐGD Việt Nam: biên bản bình xét thi đua của Khối thi đua Công đoàn ngành Trung ương);

- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;

- Quyết định công nhận đủ điều kiện tặng Cờ thi đua của CĐGD Việt Nam (đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xét tặng theo khối thi đua);

- Quyết định tặng Cờ thi đua của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam cho các tập thể trực thuộc trong năm xét khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn gồm 02 bộ, mỗi bộ gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam;



- Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng Bằng khen, có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;

- Quyết định tặng Bằng khen của CĐGD Việt Nam cho các tập thể trực thuộc trong năm xét khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo gồm 02 bộ, mỗi bộ gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích cá nhân trong đó nêu rõ các giải pháp, sáng kiến đề nghị xét tặng Bằng Lao động sáng tạo, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

- Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

+ Quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp của cấp có thẩm quyền; quyết định công nhận giải thưởng.

+ Văn bản xác nhận giá trị làm lợi, hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng giải pháp, sáng kiến và xác định tỷ lệ đóng góp của tác giả sáng kiến (đối với sáng kiến là của nhóm tác giả).

5. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh, Giải thưởng Nguyễn Văn Linh và các giải thưởng khác: Tổng Liên đoàn có hướng dẫn riêng cho mỗi lần tổ chức giải thưởng.

6. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn do các ban nghiệp vụ của Tổng Liên đoàn theo dõi chuyên đề hướng dẫn thực hiện.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước

Thực hiện theo Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/5/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Điều 20. Thời gian nhận hồ sơ khen thưởng

1. Thời gian nhận hồ sơ khen thưởng

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng toàn diện, khen thưởng chuyên đề gửi trước ngày 31/01 hàng năm; đối với các đơn vị đề nghị theo năm học gửi trước ngày 01/7 hàng năm (chỉ áp dụng đối với các đơn vị trong ngành Giáo dục thuộc đối tượng quản lý của LĐLĐ tỉnh, thành phố).

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi trước ngày 15/7 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Công đoàn Giáo dục Việt Nam (địa chỉ: số 02 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội); đồng thời gửi bản mềm theo địa chỉ email: hosokhenthuongcdgdvn@gmail.com

Điều 21. Quỹ thi đua khen thưởng, mức thưởng; kích thước Cờ, Bằng khen và Giấy khen

Thực hiện theo các qui định tại Chương VII Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/5/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Chương VI**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 22. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng**

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị huỷ bỏ quyết định gồm:

a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền huỷ bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng của CĐGD Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 325/QĐ-CĐN ngày 04 tháng 12 năm 2018.

2. Căn cứ Quy chế này, các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở xây dựng quy chế khen thưởng của cấp mình đảm bảo các quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị./.